Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

NGHỊ ĐỊNH số 321 — TTg ngày 27-8-1959 thành lập các Viện Công tố phúc thẩm và Viện Công tố các cấp.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị định số 256 — TTg ngày 1 tháng 7 năm 1959 quy định nhiệm vụ và tổ chức của Viện công tố các cấp;

Theo đề nghị của ông Viện trưởng Viện Công tố trung ương.

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay thành lập các Viện Công tố phúc thẩm Hà nội, Hải phòng, Vinh, Khu Tự trị Việt bắc và Khu Tự trị Thái — Mèo.

Quản hạt Viện Công tố phúc thẩm Hà nội gồm thành phố Hà nội và các tỉnh Hà đông, Sơn tây, Hà nam, Nam định, Ninh bình, Hòa bình, Hưng yên, Hải dương, Thái bình, Bắc ninh, Bắc giang, Vĩnh phúc, Phú thọ, Yên bái và Lào cai.

Quản hạt Viện Công tố phúc thẩm Hải phòng gồm thành phố Hải phòng, khu Hồng quảng và các tỉnh Hải ninh, Kiến an.

Quản hạt Viện Công tố phúc thẩm Vinh gồm các tỉnh Thanh hóa, Nghệ an, Hà tĩnh, Quảng bình và khu vực Vĩnh linh.

Quản hạt Viện Công tố phúc thẩm Khu tự trị Việt bắc gồm các tỉnh trong Khu tự trị Việt bắc.

Quản hạt Viện Công tố phúc thẩm Khu tự trị Thái — Mèo gồm các châu trong Khu tự trị Thái — Mèo.

Điều 2. — Nay thành lập các Viện Công tố thành phố Hà nội và Hải phòng, Viện Công tố Khu Hồng quảng, các Viện Công tố tỉnh và khu vực Vĩnh linh, Công tố huyện và đơn vị tương đương cấp huyện.

Điều 3. — Các Viện Công tố phúc thẩm, các Viện Công tố thành phố, tỉnh, khu Hồng quảng và khu vực Vĩnh linh có Viện trưởng, và có thể có Viện phó và một số Công tố ủy viên.

Ở huyện và đơn vị tương đương cấp huyện có một Công tố ủy viên phụ trách và cán bộ giúp việc.

Điều 4. — Viện trưởng Viện Công tố trung ương quy định chi tiết thi hành nghị định này.

Điều 5. — Ông Viện trưởng Viện Công tố trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội, ngày 27 tháng 8 năm 1959

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

NGHỊ ĐỊNH số 331 — TTg ngày 1-9-1959 quy định hệ thống cấp bậc hàm Công an nhân dân vũ trang và công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, lễ phục của Công an nhân dân vũ trang.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật quy định chế độ phục vụ của sĩ quan Quân đội nhân dân Việt nam đã được Quốc hội nước Việt nam dân chủ cộng hòa thông qua trong khóa họp thứ 8 ngày 29-4-1958 và đã được ban hành do sắc lệnh số 109—SL/L11 ngày 31 tháng 5 năm 1958;

Căn cứ nghị định số 100—TTg ngày 3 tháng 3 năm 1959 thành lập Công an nhân dân vũ trang;

Theo đề nghị của ông Bộ trưởng Bộ Công an;

Căn cứ nghị quyết của hội nghị Thường vụ Hội đồng Chính phủ;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Nay quy định hệ thống cấp bậc hàm Công an nhân dân vũ trang và công an hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và lễ phục của Công an nhân dân vũ trang như sau:

CHƯƠNG I

HỆ THỐNG CẤP BẬC HÀM CÔNG AN NHÂN DÂN VŨ TRANG

Điều 2. — Hệ thống hàm công an nhân dân vũ trang gồm các cấp bậc sau đây:

— Binh sĩ:	Binh nhì
	Binh nhất
— Hạ sĩ quan:	Hạ sĩ
	Trung sĩ
	Thượng sĩ
— Sĩ quan:	
Úy	Thiếu úy
	Trung úy
	Thượng úy
	Đại úy
Tá	Thiếu tá
	Trung tá
	Thượng tá
	Đại tá
Tướng:	
	Thiếu tướng
	Trung tướng
	Thượng tướng
	Đại tướng

Chuẩn úy chưa phải là sĩ quan, mới là một cấp chuẩn bị lên sĩ quan.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0906 3429